

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS- ST

Ngày: 03/9/2020

“ *V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY-TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Hải Nam

Bà Trương Thị Xê

-Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 19/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-DS ngày 28/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-DS ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Mỹ L, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị H, địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2020, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 28/4/2020 cũng như tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Mỹ L trình bày: Giữa chị và chị Trần Thị H có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, khi chị H cần tiền để kinh doanh có đặt vấn đề vay mượn với chị, được chị đồng ý. Ngày 09/3/2020, chị cho chị H vay số tiền 1.396.000.000 đồng, thời hạn vay 07 ngày, kể từ ngày công chứng, lãi suất vay hai bên không quy định, theo hợp đồng dân sự vay tiền ngày 09/3/2020, công chứng tại Phòng Công chứng N, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình ngày 09/3/2020. Đến hạn trả nợ là ngày 17/3/2020, chị H không trả, chị đã bằng nhiều cách yêu cầu chị H trả nợ nhưng chị H khát nợ và cam kết đến ngày 05/4/2020 sẽ trả đủ nợ cho chị nhưng không thực hiện nên chị khởi kiện đến Tòa án.

Hiện nay, chị yêu cầu chị H trả đủ số tiền 1.396.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất vay mà yêu cầu trả lãi nếu chậm trả gốc theo quy định của pháp luật, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị đơn chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã trình bày qua bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 28/4/2020 với nội dung: Chị thừa nhận vào ngày 09/3/2020 chị có ký hợp đồng vay tiền của chị L, hợp đồng có chứng thực tại Phòng Công chứng N với số tiền vay 1.396.000.000 đồng, thời hạn 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được công chứng là ngày 09/3/2020. Theo chị H, số tiền trong hợp đồng vay thực chất là số tiền vay nhiều lần trước gộp lại là 850.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi 546.000.000 đồng (lãi cộng dồn kể từ khi vay lần đầu cho đến ngày 09/3/2020). Nay chị L khởi kiện yêu cầu trả 1.396.000.000 đồng, chị chỉ đủ khả năng trả được số tiền gốc 850.000.000 đồng, xin chị L cho chị tiền lãi. Số tiền gốc chị sẽ trả cho chị L khi bán được nhà.

Chị L không nhất trí đề nghị của chị H mà yêu cầu Tòa án xử buộc chị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho chị số tiền đúng như trong hợp đồng vay tiền và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

Chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị H được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Yêu cầu của chị Hoàng Thị Mỹ L là buộc chị Trần Thị H trả đủ số tiền 1.396.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền.

Theo lời trình bày của hai bên trong quá trình giải quyết vụ án; các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Chị Trần Thị H có vay của chị Hoàng Thị Mỹ L số tiền 1.396.000.000 đồng, không lãi suất, thời hạn vay 07 ngày theo hợp đồng dân sự vay tiền ngày 09/3/2020, đây là hợp đồng dân sự vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/3/2020. Ngày 19/3/2020 chị H làm giấy khát nợ và hẹn đến ngày 05/4/2020 sẽ trả hết nợ cho chị L nhưng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Trong thời gian Tòa án hòa giải, chị H cho rằng trong số tiền chị L khởi kiện thực chất 850.000.000 đồng tiền gốc vay nhiều lần gộp lại; 546.000.000 đồng tiền lãi và xin chị L cho chị được trả số tiền gốc 850.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để chị H và chị L có cơ hội thỏa thuận và chị H có điều kiện xoay xở trả nợ cho chị L nhưng các lần hòa giải tiếp theo chị H đều không có mặt, thể hiện thiếu thiện chí thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng nên yêu cầu của chị L buộc chị H trả nợ theo hợp đồng vay tiền ngày 09/3/2020 là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về tiền lãi: Nguyên đơn chị L không yêu cầu trả lãi suất vay mà yêu cầu Tòa án xử buộc lãi chậm trả của số tiền gốc vay chậm trả theo quy định của pháp

luật kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị L có đơn yêu cầu thi hành án. Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện và yêu cầu của phía nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận là có căn cứ;

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Mỹ L để buộc chị Trần Thị H phải trả nợ tiền vay cho chị Hoàng Thị Mỹ L số tiền 1.396.000.000 đồng là phù hợp các Điều 357, Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015

[3]. Về án phí: Yêu cầu của chị Hoàng Thị Mỹ L được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp được hoàn trả. Bị đơn chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho nguyên đơn chị L theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.
Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ L, buộc chị Trần Thị H phải trả cho chị Hoàng Thị Mỹ L số tiền: 1.396.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 53.880.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho chị Hoàng Thị Mỹ L 26.940.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0006001 ngày 18/3/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 03/9/2020, bị đơn chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- TAND t.Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Lưu HS; VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn